| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHỢ MỚI**<br>TỈNH AN GIANG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 152/2019/DS-ST
Ngày: 13 / 11 / 2019
"V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Thái Chí Bình.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Ngô Văn Mừng;

2. Bà Hoàng Thị Thiện Lai.

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Kim Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên toà:*** Ông Tôn Văn Xuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 245/2019/TLST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2019 về "tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 484/2019/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 445/2019/QĐST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ (sau đây được viết tắt là B Bank); địa chỉ trụ sở chính: Hàng V, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn*: Ông Trương Thanh T, chức vụ: Chuyên viên khách hàng B Bank - Phòng giao dịch Chợ Mới; là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền số 906/QĐ-B Bank ngày 26/11/2018 của Chủ tịch Hội đồng quản trị B Bank và văn bản ủy quyền số 510/QĐ-B Bank.AG ngày 04/9/2019 của Giám đốc B Bank - chi nhánh An Giang); có mặt.

*Bị đơn:* Bà Đoàn Thị H, sinh năm 1959; địa chỉ: số 158C, đường T, thị trấn C, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*- Theo đơn khởi kiện và các lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cho rằng*, vào ngày 22/8/2013, B Bank - Phòng giao dịch Chợ Mới với bà Đoàn Thị H có ký kết hợp đồng tín dụng số 01/2013/HĐ ngày 22/8/2013. Theo đó, Ngân hàng cho

bà H vay số tiền 55.000.000 đồng; mục đích vay tiêu dùng và phục vụ đời sống; thời hạn vay 36 tháng, kể từ ngày 22/8/2013 đến hết ngày 22/8/2016 với hình thức tín chấp; lãi suất vay trong hạn là 11,2%/năm, lãi suất được điều chỉnh 06 tháng/lần; lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn; kế hoạch trả nợ gốc và lãi định kỳ hàng tháng, từ tháng 9/2013 đến tháng 7/2016 mỗi tháng trả 1.530.000 đồng. Riêng ngày 22/8/2016, phải trả số tiền 1.450.000 đồng, lãi theo dư nợ thực tế.

Căn cứ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, Ngân hàng đã giải ngân và bà H đã nhận đủ số tiền vay 55.000.000 đồng theo giấy nhận nợ ngày 23/8/2013.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 07/3/2019, bà H chỉ trả được nợ gốc 19.550.000 đồng và tiền lãi 3.750.496 đồng rồi ngưng thanh toán tiếp theo cam kết trong hợp đồng. Ngân hàng đã chuyển khoản vay của bà H sang nợ quá hạn. Sau đó, bà H có trả thêm nợ gốc với số tiền 1.470.000 đồng.

Tính đến ngày 05/9/2019, tổng số tiền gốc vài lãi mà bà H còn nợ Ngân hàng là 73.862.341 đồng; trong đó, nợ gốc 33.980.000 đồng, tiền lãi (tạm tính đến ngày 04/9/2019) gồm tiền lãi trong hạn 29.014.233 đồng, tiền lãi quá hạn 10.868.108 đồng. Ngân hàng rút lại một phần yêu cầu bà H trả nợ gốc 1.470.000 đồng.

Vì vậy, B Bank yêu cầu bà H phải có trách nhiệm trả cho B Bank nợ gốc 33.980.000 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 04/9/2019 là 39.882.341 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 01/2013/HĐ ngày 22/8/2013 trên số dư nợ chưa thanh toán cho đến khi thi hành án xong.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện là: Hợp đồng tín dụng số 01/2013/HĐ ngày 22/8/2013 (bản photo), giấy đề nghị vay vốn ngày 22/8/2013 (bản photo), bảng kê rút vốn ngày 23/8/2013 (bản photo), giấy xác nhận nợ đến hết ngày 04/9/2019 và các giấy tờ khác có liên quan.

- Bị đơn bà Đoàn Thị H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa,

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày ý kiến như trong giai đoạn chuẩn bị xét xử. Về yêu cầu khởi kiện, ông T rút lại một phần yêu cầu trả nợ vốn so với đơn khởi kiện với số tiền 1.470.000 đồng. Theo đó, Ngân hàng yêu cầu bà H trả nợ vốn 33.980.000 đồng, trả nợ lãi tạm tính đến ngày 13/11/2019 là 41.152.340 đồng, trong đó, lãi trong hạn 29.860.900 đồng, lãi quá hạn 11.291.440 đồng và yêu cầu tiếp tục trả lãi phát sinh trên số nợ gốc với mức lãi suất thỏa thuận theo hợp đồng đã ký sau ngày xét xử cho đến khi thi hành án xong.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà Đoàn Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết vụ án: Việc xác lập  hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng với bà H vào ngày 22/8/2013 được thực hiện trên cơ sở tự nguyện và được giải ngân vào ngày 23/8/2013.

Sau khi vay, bà H trả được một phần nợ gốc 19.550.000 đồng và tiền lãi 3.756.780 đồng rồi ngưng không trả tiếp. Sau đó, bà H có trả thêm 1.470.000 đồng rồi ngưng cho đến nay.

Cho nên, việc Ngân hàng khởi kiện bà H yêu cầu trả nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 13/11/2019 với tổng số tiền 75.132.340 đồng gồm nợ vốn 33.980.000 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 13/11/2019 là 41.152.340 đồng, trong đó, lãi trong hạn 29.860.900 đồng, lãi quá hạn 11.291.440 đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh trên số nợ gốc theo hợp đồng đã ký kết từ ngày 14/11/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ là phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự và các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với bà H.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

** Về tố tụng:*

[1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* B Bank khởi kiện yêu cầu bà Đoàn Thị H trả nợ vay. Bà H đang cư trú trên địa bàn huyện Chợ Mới nên yêu cầu kiện của B Bank thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về sự vắng mặt của đương sự*: Trước khi phiên tòa được mở, bà H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt. Cho nên, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

** Về nội dung:*

[3] Về việc xác lập và thực hiện hợp đồng vay tài sản:

Hợp đồng tín dụng số 01/2013/HĐ ngày 22/8/2013 giữa B Bank – Phòng giao dịch Chợ Mới với bà Đoàn Thị H được ký kết trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng được ký kết.

Về thực hiện hợp đồng, trên cơ sở hợp đồng tín dụng số 01/2013/HĐ ngày 22/8/2013, bà H được B Bank giải ngân số tiền 55.000.000 đồng thông qua bảng

kê rút vốn ngày 23/8/2013. Sau khi vay, tính đến ngày 07/3/2019, bà H trả cho Ngân hàng nợ gốc 19.550.000 đồng và tiền lãi 3.750.496 đồng rồi ngưng thanh toán tiếp theo cam kết trong hợp đồng. Sau đó, bà H có trả thêm nợ gốc với số tiền 1.470.000 đồng. Cho nên, bà H còn nợ B Bank nợ vốn 33.980.000 đồng và nợ lãi tạm tính đến hết ngày 13/11/2019 là 41.152.340 đồng, trong đó, tiền lãi trong hạn 29.860.900 đồng, tiền lãi quá hạn 11.291.440 đồng.

[4] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Theo đơn khởi kiện, Ngân hàng yêu cầu bà H trả nợ vốn 35.450.000 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 07/3/2019 là 36.442.172 đồng và tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận cho đến khi thanh toán xong. Sau đó, do bà H trả thêm nợ gốc 1.470.000 đồng nên trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tự nguyện rút lại một phần yêu cầu bà H trả nợ gốc 1.470.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng theo Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Do bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên B Bank yêu cầu bà H trả nợ vốn và lãi là phù hợp với nội dung hợp đồng tín dụng đã ký kết, quy định tại các Điều 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Vì vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của B Bank; buộc bà H trả cho B Bank nợ vốn 33.980.000 đồng và nợ lãi tạm tính đến hết ngày 13/11/2019 là 41.152.340 đồng, trong đó, tiền lãi trong hạn 29.860.900 đồng, tiền lãi quá hạn 11.291.440 đồng và tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 14/11/2019 theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 01/2013/HĐ ngày 22/8/2013 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng là 3.756.600 đồng.

B Bank không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn lại cho B Bank số tiền tạm ứng án phí 1.797.000 đồng mà B Bank đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

*Căn cứ các Điều 463, 466, 470 Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; các Điều 147, 244, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;*

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ về việc yêu cầu bà Đoàn Thị H trả số nợ gốc 1.470.000 đồng trong số nợ gốc 35.450.000 đồng theo đơn khởi kiện.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

Buộc bà Đoàn Thị H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ nợ vốn và lãi của khoản vay như sau:

- Tiền lãi tính đến hết ngày 13/11/2019: *41.152.340 (bốn mươi mốt triệu, một trăm năm mươi hai nghìn, ba trăm bốn mươi) đồng*, trong đó, lãi trong hạn *29.860.900 (hai mươi chín triệu, tám trăm sáu mươi nghìn, chín trăm) đồng* và lãi quá hạn *11.291.440 (mười một triệu, hai trăm chín mươi mốt nghìn, bốn trăm bốn mươi) đồng*;

- Vốn gốc: *33.980.000 (ba mươi ba triệu, chín trăm tám mươi nghìn) đồng* và tiền lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 01/2013/HĐ ngày 22/8/2013 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ – Phòng giao dịch Chợ Mới và bà Đoàn Thị H kể từ ngày 14/11/2019 cho đến khi thanh toán xong.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Đoàn Thị H phải chịu *3.756.600 (ba triệu, bảy trăm năm mươi sáu nghìn, sáu trăm) đồng* án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp *1.797.000 (một triệu, bảy trăm chín mươi bảy nghìn) đồng* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2016/0013084 ngày 22/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

3. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bà Đoàn Thị H được tính là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Người đại diện hợp pháp của đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Thái Chí Bình**